TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2024/HSST
Ngày: 15/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Trần Lê Hưng-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:107/2024/QĐXX-ST ngày 01/07/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngọ Quang N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại Phú Bình; Trú tại: Xóm ĐA, xã BL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hoá lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngọ Quang S và bà Dương Thị B; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 03 tiền án

(1) Ngày 23/11/2010 có hành vi "Cướp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù tại Bản án số 50/2011/HSST ngày 06/9/2011 (Đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong Bản án);

(2) Ngày 10/12/2013 có hành vi "Cướp tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản" bị Tòa án nhân dân Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù tại Bản án số 32/2014/HSST ngày 23/4/2014 (Đến ngày 16/11/2021 chấp hành xong Bản án; Bản án này bị can phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm");

(3) Ngày 03/8/2022 có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 116/2022/HSST ngày 28/10/2022 (Đến ngày 07/11/2023 chấp hành xong Bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:* Chị Hoàng Kim X, sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Thôn NSL, xã CL, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.

**Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: Xóm BP, xã CK huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

*Người chứng kiến: Ông Hà Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 31/03/2024, Ngọ Quang N đi bộ một mình từ khu nhà trọ của bạn N ở khu công nghiệp Điềm Thuỵ. Mục đích đi ra quán chà đá ở khu vực Đồng Tiến để uống nước. Khi N đi qua khu vực quán trà chanh Newday thuộc tổ dân phố MC, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì nhìn thấy 02 người nam giới và nữ giới ngồi trong quán ở vị trí sát đường đang sử dụng Micro để hát. Khi này N nhìn thấy tại vị trí ghế của hai người đang người đang ngồi, ngay bên cạnh người nữ giới sau xác định được là chị Hoàng Kim X (sinh năm 2005; trú tại thôn NSL, xã CL, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn) có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu trắng, dung lượng 64 GB, có ốp ngoài màu hồng ở ghế cạnh chị X. Do là người nghiện ma túy, cần tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên N đã nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động trên. Sau đó, N đã thò tay trái qua lan can của quán trà chanh và cầm chiếc điện thoại di động đút vào túi quần phía sau rồi bỏ trốn. Bị cáo đi được 100 mét thì dừng lại và bỏ điện thoại vừa trộm cắp được ra xem, do sợ chủ điện thoại là chị Xn phát hiện, N tháo sim điện thoại ra và để điện thoại cùng chiếc sim vào túi quần phía sau bên trái, Cùng lúc này N nghe thấy tiếng hô "kia rồi", "kia rồi" N bỏ chạy được khoảng 500 mét thì bị một số người dân đuổi kịp và bắt giữ lại. N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và trả lại chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho chị Xuyên. Sau đó, chị X đã trình báo sự việc đến Công phường HT, thành phố PY. Công an phường HT đã đến hiện trường tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng và đưa Ngọ Quang N về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 1315/YC-CSĐT đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu trắng, dung lượng 64 GB. Điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường.

Tại Bản kết luận định giá số 30/KLĐG ngày 02/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu trắng, dung lượng 64 GB. Điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường. Giá trị còn lại của điện thoại được xác định: 5.200.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại của dòng điện thoại Iphone XS max, màu hồng, đã qua sử dụng, đã cũ. Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định giá trị còn lại. Tổng giá trị tài sản theo yêu cầu định giá số 1315/YC-CSĐT ngày 01/4/2024 của Công an thành phố Phổ Yên trị giá là: 5.200.000đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Ngọ Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo thừa nhận khoảng 16 giờ 30 ngày 31/03/2024 đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu trắng, dung lượng 64 GB. Điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường 01 ốp lưng điện thoại của dòng điện thoại Iphone XS max, màu hồng, đã qua sử dụng, đã cũ của chị Hoàng Kim X tại khu vực quán trà chanh Newday thuộc tổ dân phố MC, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo thực hiện việc trộm cắp một mình và không bị ai xúi giục.

Cáo trạng số: 94/CT- VKSPY ngày 04/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngọ Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo cáo Ngọ Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Ngọ Quang N từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Về án phí buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp N sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng, người chứng kiến: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt); Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, trích xuất camera, Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngọ Quang N là người nghiện ma tuý từ nhiều năm nay và không có việc làm ổn định. Khoảng 16 giờ 30 ngày 31/03/2024, tại quán trà chanh Newday thuộc tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên sau khi nhìn thấy chị Hoàng Kim X đang hát karaoke có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu trắng có ốp ngoài màu hồng ở ghế cạnh nơi chị X đang ngồi. Do cần tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại di động trên. Sau đó, bị cáo đã thò tay trái qua lan can của quán trà chanh và cầm chiếc điện thoại di động đút vào túi quần phía sau rồi bỏ chạy theo đường bê tông của tổ dân phố MC. Bị cáo đi được khoảng 100 mét thì dừng lại để tháo sim điện thoại để tránh cho chủ sở hữu gọi tìm. Sau đó bị cáo thấy tiếng hô thì bị cáo tiếp tục bỏ chạy được khoảng 500m thì bị chị X và một số người dân đuổi kịp và giữ lại. Trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp của chị X có giá trị là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã có 03 tiền án về tội Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của Ngọ Quang N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Ngọ Quang N theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái. Bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử và bị áp dụng hình phạt tù, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sau khi ra trại được một thời gian lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học đến lớp 9 thì nghỉ học. Bị cáo đã không chịu tu dưỡng rèn luyện nên đã dẫn đến việc nghiện ma tuý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đồng thời bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý và sau lần đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của chị Hoàng Kim X đã được trả lại cho chị X, chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra việc giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xsmax, màu trắng, có số IMEI 1 là 353112102422256, số IMEI 2 là 353112102305964, dung lượng 64 GB, có ốp lưng màu hồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Kim X, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị X quản lý, sử dụng nên không đặt ra việc giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp N sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngọ Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Ngọ Quang N 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Ngọ Quang N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngọ Quang N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp N sách Nhà Nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHA thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã BL, huyện PB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy